TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/DS-ST
Ngày: 20-9-2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đông

2. Bà Đặng Ngọc Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 289/2024/TLST-DS, ngày 08 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2024/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Địa chỉ: Số 266 – 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Anh Đinh Quốc Thắng – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng – Ngân hàng– Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch Long Hồ (Giấy ủy quyền số 62A/2024/UQ-PGD-LH, ngày 06 tháng 5 năm 2024), vắng mặt.

Nơi làm việc: Số 254, Khóm N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1984, vắng mặt.

Nơi cư trú: Số nhà A2 – 49.04 – Số 02, đường T, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2024 và tại phiên hòa giải anh Đinh Quốc T trình bày:

Vào ngày 27/01/2022, Ngân hàng và anh V sau khi thỏa thuận với nhau đã ký cho anh V Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1924959 (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của anh V, Ngân hàng đã cấp cho anh V 01 thẻ tín dụng loại thẻ Visa Platinum với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, số thẻ là 436438 - 0929, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,4%/tháng, khi phát sinh quá hạn áp dụng mức lãi suất nợ

quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng và tiến hành các biện pháp khởi kiện để xử lý tài sản đảm bảo nếu có để thu hồi nợ vay theo quy định, anh V sử dụng thẻ tín dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân và không có tài sản đảm bảo, Ngân hàng chỉ cấp thẻ chính không có cấp thẻ phụ cho anh V.

Sau khi được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng anh V đã sử dụng, quá trình sử dụng thẻ tín dụng của anh V được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê quá hạn thẻ. Từ khi phát sinh quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đề nghị anh V thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng nhưng anh V không thực hiện, anh V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 18 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 25/8/2023 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V trả cho Ngân hàng số tiền của thẻ tín dụng loại Visa Platinum số: 436438 – 0929 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/01/2022 tính đến ngày 20/9/2024 là 50.726.325 đồng, trong đó nợ gốc là 0 đồng, lãi quá hạn là 50.726.325 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng loại Visa Platinum số: 436438 – 0929 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/01/2022. Buộc anh V phải chịu thanh toán toàn bộ án phí.

Quá trình giải quyết vụ án, anh V đã được Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do; không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu của Ngân hàng đối với anh V, yêu cầu anh V trả cho Ngân hàng số tiền của thẻ tín dụng loại Visa Platinum số: 436438 – 0929 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/01/2022 tính đến ngày 20/9/2024 là 50.726.325 đồng, trong đó nợ gốc là 0 đồng, lãi quá hạn là 50.726.325 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng loại Visa Platinum số: 436438 – 0929 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/01/2022. Buộc anh V phải chịu thanh toán toàn bộ án phí. Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 20/9/2024 anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh V là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng nộp có trong vụ án thể hiện: Anh V có ký hợp đồng với Ngân hàng để mở 01 thẻ tín dụng Visa Platinum số: 436438 – 0929 thể hiện tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/01/2022 và bản điều khoản và điều

kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được gọi là hợp đồng, theo hợp đồng thì Ngân hàng cấp cho anh V thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, để anh V tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng và anh V như sau: Lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,4%/tháng, khi phát sinh quá hạn áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng. Ngân hàng chỉ phát hành thẻ chính cho anh V, không có phát hành thẻ phụ, không áp dụng bất kỳ biện pháp bảo đảm tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng được quy định tại Điều 18 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; ngày 25/8/2023 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng yêu cầu anh V trả cho Ngân hàng số tiền của thẻ tín dụng loại Visa Platinum số: 436438 – 0929 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/01/2022 tính đến ngày 20/9/2024 là 50.726.325 đồng, trong đó nợ gốc là 0 đồng, lãi quá hạn là 50.726.325 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng loại Visa Platinum số: 436438 – 0929 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/01/2022.

Việc Ngân hàng yêu cầu anh V trả cho Ngân hàng số tiền nợ theo hợp đồng là đúng quy định tại Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 và Ngân hàng yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 21/9/2024 cho đến khi anh V thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng là đúng quy định tại các Điều 91, Điều 95, Điều 96, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95, Điều 96, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 của Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc anh Nguyễn Hữu V trả cho Ngân hàng số tiền của thẻ tín dụng loại Visa Platinum số: 436438 – 0929 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/01/2022 là 50.726.325 đồng (năm mươi triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó tiền gốc là 0 đồng (0 đồng), tiền lãi quá hạn là 50.726.325 đồng (năm mươi triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 21/9/2024 anh Nguyễn Hữu V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/01/2022.

Trường hợp, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng ngày 27/01/2022 có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh Nguyễn Hữu V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí là 4.097.000 đồng (bốn triệu không trăm chín mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^{0}0007038, ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Anh Nguyễn Hữu V phải nộp 2.536.000 đồng (hai triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TVL;
- VKSND TPVL;
- CCTHA TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan